

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2020/HS-ST
Ngày 30-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Vũ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn S; sinh ngày 24/04/1960 tại Ninh Bình. Nơi ĐKKHKT: Đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P (đã chết) và bà Vũ Thị N (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 19/3/2020, tạm giam ngày 20/3/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp thu nhập nên S nảy sinh ý định bán ma túy kiếm lời. Khoảng 06 giờ ngày 19/3/2020, S một mình đi bộ lên đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua 04 gói ma túy heroine, gói giấy màu

vàng, kích thước mỗi gói khoảng 1x2 cm, bên trong chứa chất bột màu trắng của một người đàn ông không quen biết với giá 400.000 đồng. Mua được ma túy, S cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về quán nước ở đầu ngõ 25 đường Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngồi uống nước. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, khi S đang ngồi ở quán nước thì có Lê Thế M đến hỏi mua của S 01 gói heroine với giá 150.000 đồng. S đồng ý, nhận tiền, cất vào túi quần bên phải đang mặc và đưa cho M 01 gói giấy màu vàng kích thước khoảng 1x2 cm bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy heroine. Khi M vừa mua ma túy xong thì Trịnh Văn T đến hỏi mua ma túy heroine của S. T cũng mua 01 gói ma túy heroine với giá 150.000 đồng và được S đưa cho 01 gói giấy màu vàng kích thước khoảng 1x2 cm bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy heroine. Ngay sau khi T và M mua xong ma túy và đang đi đến trước cửa số 16 đường Lê Lợi để tìm nơi sử dụng thì Cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang S, T, M, thu giữ vật chứng và lập biên bản.

Vật chứng thu giữ: Thu trong túi quần bên trái của S 02 gói giấy màu vàng, kích thước mỗi gói khoảng 1x2 cm, bên trong chứa chất bột màu trắng. Thu trong túi quần bên phải của S số tiền 450.000đ gồm 03 tờ 100.000 đồng và 03 tờ 50.000 đồng. Thu trong túi áo khoác bên trái M đang mặc 01 gói giấy màu vàng, kích thước khoảng 1x2cm, bên trong chứa chất bột màu trắng. Thu trong lòng bàn tay phải của T 01 gói giấy màu vàng, kích thước khoảng 1x2 cm, bên trong chứa chất bột màu trắng.

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 21 ngày 19/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền tại nơi ở của Phạm Văn S ở số 5/5 đường Lương Văn Can, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, thu giữ trong âm siêu tốc 01 gói giấy màu vàng, 01 gói giấy màu trắng kích thước mỗi gói khoảng 1x2 cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 cân tiểu li điện tử, 01 dao lam, 01 miếng kính hình vuông, kích thước 20x20 cm, nhiều vỏ gói nilon các loại và nhiều miếng giấy bạc màu vàng được cắt nhỏ với kích thước khoảng 4x4 cm.

Đối với 02 gói ma túy thu giữ trong âm siêu tốc tại nhà, S thừa nhận là ma túy của S mua từ trước với giá 100.000 đồng/gói, cất giấu trong nhà nhằm mục đích có ai hỏi thì bán với giá 150.000 đồng/gói, kiếm lời 50.000đồng/gói. Đối với 01 cân tiểu li điện tử, 01 dao lam, 01 miếng kính hình vuông, kích thước 20x20 cm, 10 vỏ gói nilon các loại và 10 miếng giấy màu vàng được cắt nhỏ với kích thước khoảng 4x4 cm, S khai nhận đây là các công cụ, đồ vật của S, dùng để chia nhỏ ma túy.

Ngoài lần bán ma túy cho M và T ngày 19/3/2020, S còn khai nhận đã bán

ma túy cho T và M mỗi người 02 lần. Cụ thể, M đã mua ma túy của S 02 lần vào hồi 7 giờ ngày 15/3/2020 và hồi 7 giờ 15 phút ngày 18/3/2020, mỗi lần đều mua 01 gói ma túy heroine với giá 150.000 đồng. T cũng đã mua ma túy của S 02 lần vào hồi 6 giờ 15 phút ngày 15/3/2020 và hồi 7 giờ ngày 16/3/2020, mỗi lần đều mua 01 gói ma túy heroine với giá 150.000 đồng. Mỗi gói ma túy S đều mua với giá 100.000 đồng và bán 150.000 đồng/gói.

Kết luận giám định số 137/KLGD ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu trong người Phạm Văn S là ma túy, có khối lượng 0,33gam, là loại heroine. Chất bột màu trắng thu trong nhà của Phạm Văn S là ma túy, có khối lượng 0,18 gam, là loại Heroine. Chất bột màu trắng thu giữ của Lê Thế M là ma túy, có khối lượng 0,02 gam, là loại heroine. Chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh Văn T là ma túy, có khối lượng 0,02 gam, là loại heroine.

Trong quá trình điều tra, truy tố, do hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên S chưa thành khẩn khai báo. Bị cáo không thừa nhận đã bán ma túy cho T và M, không thừa nhận việc cất giữ 02 gói ma túy trong túi quần và 02 gói ma túy trong âm siêu tốc mục đích để bán kiếm lời. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 11/9/2020 bị cáo đã thay đổi lời khai: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Hội đồng xét xử ra quyết định Trả hồ sơ để điều tra bổ sung và truy tố lại tội danh đối với hành vi bị cáo thực hiện. Quá trình điều tra bổ sung và truy tố bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung nêu trên phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại Bản Cáo trạng số 136/CT-VKSNQ ngày 03/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn S khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn S với mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy và các vỏ bao gói của mẫu vật sau giám định số 137/2020/PC0901; cân tiểu li điện tử, 01 dao lam, 01 miếng kính hình vuông kích thước 20x20 cm, 10 vỏ gói nilon các loại, 10 miếng giấy màu vàng; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 450.000 đồng đã thu của bị cáo; buộc bị cáo nộp thêm 450.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Văn S tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, Kết luận giám định số 137/KLGD ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định:

[3] Bị cáo Phạm Văn S đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy heroine cho Lê Thế M và Trịnh Văn T để kiếm lời. Cụ thể, bị cáo đã bán ma túy cho M 03 lần vào các ngày 15, 18, 19 tháng 3/2020; bán ma túy cho T 03 lần vào các ngày 15, 16, 19 tháng 3/2020 tại vỉa hè xung quanh khu vực uống Methadol số 28 đường Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Khối lượng ma túy thu giữ được khi bị cáo khi bán ma túy là 0,37 gam heroine, ngoài ra bị cáo còn cất giữ trái phép trong nhà 0,18 gam heroine mục đích để bán kiếm lời.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

[6] Hành vi bị phạm tội của của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy nhiều lần, nhân dân địa phương đã có đơn tố giác tội phạm về hành vi mua bán ma túy gây mất trật tự xóm phố của bị cáo; do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Quá trình điều tra ban đầu bị cáo chưa thành khẩn khai báo, tuy nhiên quá trình điều tra bổ sung và tại phiên tòa và bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[09] Bị cáo Phạm Văn S không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[10] 01 phong bì niêm phong chất ma túy và vỏ bao bì sau giám định số 137/2020/PC09; 01 cân tiểu li điện tử, 01 dao lam, 01 miếng kính hình vuông kích thước 20x20 cm, 10 vỏ gói nilon các loại, 10 miếng giấy màu vàng; xét đây là những vật Nhà nước cấm lưu hành, công cụ phương tiện phạm tội nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Trong vụ án này, đã xác định rõ bị cáo bán ma túy 06 lần (3 lần bán cho T và 03 lần bán cho M), mỗi lần bán 01 gói với giá 150.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo bán ma túy là 900.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có vì vậy phải buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hiện đang thu giữ của bị cáo 450.000 đồng, vì vậy buộc bị cáo nộp thêm 450.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với người bán ma túy cho S, chưa đủ tài liệu chứng cứ chứng M nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[13] Trong vụ án này đối tượng Trịnh Văn T và Lê Thế M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng khối lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách

nhiệm hình sự, về nhân thân các đối tượng không có tiền án, tiền sự, nên Cơ quan Công an đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và M là đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí:

[14] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn S: 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chất ma túy và vỏ bao bì sau giám định số 137/2020/PC09; 01 cân tiểu li điện tử, 01 dao lam, 01 miếng kính hình vuông kích thước 20x20cm, 10 vỏ gói nilon các loại, 10 miếng giấy màu vàng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 450.000 đồng đã thu của bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Buộc bị cáo nộp 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Phạm Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hậu